

Bản án số: **79/2023/HNGĐ- ST**

Ngày : 20.12.2023

V/v tranh chấp: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thị Quế**

2. Bà **Lê Thị Sáu**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Ka Hít**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa:* Bà **Lâm Thị Hồng**- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 150/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Ka K**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn:* Anh **K' D**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Chị K có mặt, anh D vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ka K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh K' D chung sống với nhau từ năm 2003, hôn nhân tự nguyện, không tổ chức lễ cưới, được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng ngày 04/8/2008. Từ khi kết hôn đến nay vợ chồng sinh sống ổn định tại thôn 1, xã Lộc N, huyện B. Khoảng 03 năm nay vợ chồng ly thân, anh K' D đã làm nhà ở riêng sát nhà của chị ruột (Ka T), còn chị Ka K vẫn ở nhà của vợ chồng, cùng thôn 1, xã Lộc N, huyện B.

Quá trình chung sống, đời sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc cho đến khi ly thân. Lý do anh K' D thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, bê tha cả ngày, nhiều khi say xỉn còn đui đánh chị và các con. Chị đã nộp đơn ly hôn nhiều lần tại Tòa án rồi xin rút đơn nhưng vợ chồng không gán gấn, đoàn tụ được nên chị

nộp lại đơn ly hôn. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không hạnh phúc, đã ly thân 03 năm nay không hàn gắn được nên chị Ka K yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K' D.

2. Về con chung: Quá trình chung sống chị Ka K và anh K' D có 03 con chung là K' D1, sinh ngày 12/4/2005, K' D2, sinh ngày 26/7/1012 và Ka Khiên O, sinh ngày 06/9/2015. Cháu K' D1 đã trên 18 tuổi, tự lao động được nên không yêu cầu giải quyết. Chị K yêu cầu nuôi cả hai con chung là K' D2 và Ka Khiên O đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh K' D cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Ka K đã tự thỏa thuận với anh K' D xong về tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Ka K và anh K' D không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh K' D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 23/10/2023 nhưng không thành. Chị Ka K có đơn không yêu cầu không tiến hành hòa giải vụ án, yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ka K, xử cho chị Ka K và anh K'Dương được ly hôn. Về con chung cần xem xét giao cả hai con chung là K' D2, sinh ngày 26/7/1012 và Ka Khiên O, sinh ngày 06/9/2015 cho chị Ka K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị Ka K không yêu cầu anh K' D cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Đối với cháu K' D1 trên 18 tuổi tự lao động được, chị Ka K không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung chị Ka K tự thỏa thuận với anh K' D và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về nợ chung chị Ka K trình bày không có nợ chung, không yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn anh K' D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

#### **Về nội dung vụ án:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị K và anh K' D chung sống với nhau từ năm 2003, hôn nhân tự nguyện, không tổ chức lễ cưới, được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng ngày 04/8/2008. Đây là quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập, thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Từ khi chung sống, kết hôn đến nay vợ chồng sống ổn định tại thôn 1, xã Lộc N, huyện B. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc cho đến khi ly thân, thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau. Chị Ka K trình bày do anh K' D thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, khi say còn đui đánh chị và các con. Vợ chồng đã ly thân 03 năm nay, phận ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau. Chị Ka K cũng đã nộp đơn ly hôn nhiều lần tại Tòa án rồi xin rút đơn nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ka K yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh K' D. Tại phiên tòa chị Ka K vẫn kiên quyết xin ly hôn. Còn anh K' D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, hòa giải đoàn tụ nhưng đều vắng mặt, thể hiện sự bỏ mặc và không có thiện chí muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ka K và anh K' D đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, sống không hạnh phúc, không thể hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Ka K được ly hôn với anh K' D là có căn cứ và đúng pháp luật.

*Về con chung:* Xét lời khai của chị Ka K, các bản sao giấy khai sinh các con do chị Ka K xuất trình thì chị Ka K và anh K' D có 03 con chung là K' D1, sinh ngày 12/4/2005, K' D2, sinh ngày 26/7/2012 và Ka Khiên O, sinh ngày 06/9/2015. Cháu K' D1 đã trên 18 tuổi, tự lao động được chị Ka K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Đối với hai con chung là K' D2 và Ka Khiên O hiện nay đang ở với chị Ka K, chị K có đủ điều kiện nuôi con, các con phát triển bình thường và có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao hai con chung là K' D2, sinh ngày 26/7/2012 và Ka Khiên O, sinh ngày 06/9/2015 cho chị Ka K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi là có căn cứ và đúng pháp luật. Chị Ka K không yêu cầu anh K' D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

*Về tài sản chung:* Chị Ka K tự thỏa thuận với anh K' D về tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử đề cập đến.

*Về nợ chung:* Chị Ka K trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

*Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc chị Ka K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ka K đối với anh K' D về việc “Ly hôn”.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Ka K được ly hôn với anh K' D.

**2. Về con chung:** Buộc anh K' D phải hai giao hai con chung K' D2, sinh ngày 26/7/2012 và Ka Khiên O, sinh ngày 06/9/2015 cho chị Ka K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, anh K' D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*“Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.*

**3. Về tài sản chung:** Chị Ka K tự thỏa thuận với anh K' D về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Buộc chị Ka K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ka K đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0012922 ngày 04/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**5. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Lộc N, huyện B.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**











